| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **08**/2026/QĐST-DS | *Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219; Điều 271; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị N, sinh năm 1958 - Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1990 - Địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Lương Thị N là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**